



CÁC KHOẢN CHI THUÊ XE KHÔNG CÓ HỒ SƠ KÈM THEO (NGUỒN NGÂN SÁCH)

(Ban hành kèm theo Kết luận số 70.../KL-TT ngày 19.12.2025 của Chánh Thanh tra huyện)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chứng từ	Ngày	Nội dung	Số tiền	Những nội dung thiếu sót, sai phạm
1	PC 82	26/8/2020	chuyển khoản tiền xe đi công tác	2.200.000	không có văn bản, thư mời (giấy đề nghị thanh toán, giấy đề xuất sử dụng mộc dấu 2023)
2	PC 92	14/9/2020	chuyển khoản tiền xe đi công tác	5.500.000	không có văn bản, thư mời, lịch công tác (giấy đề nghị thanh toán, giấy đề xuất sử dụng mộc dấu 2023)
3	PC 140	04/12/2020	chuyển tiền hợp đồng xe đi công tác	12.600.000	không có thông báo triệu tập, lịch công tác (giấy đề nghị thanh toán, giấy đề xuất sử dụng mộc dấu 2023)
4	PC 163	30/12/2020	chuyển tiền hợp đồng xe đi công tác số	10.000.000	không có thông báo triệu tập, lịch công tác (giấy đề nghị thanh toán, giấy đề xuất sử dụng mộc dấu 2023)
5	PC 48	02/4/2021	chuyển tiền hợp đồng xe đi công tác số	4.600.000	không có kế hoạch, thư mời kèm theo (giấy đề nghị thanh toán, giấy đề xuất sử dụng mộc dấu 2023)
6	PC 71	05/7/2021	chuyển tiền hợp đồng xe đi công tác số	4.400.000	không có kế hoạch, thư mời kèm theo (giấy đề nghị thanh toán, giấy đề xuất sử dụng mộc dấu 2023).
7	PC 06	26/01/2022	Đại hội Đoàn Thanh niên số tiền	4.500.000	không có kế hoạch, thư mời kèm theo (giấy đề nghị thanh toán, giấy đề xuất sử dụng mộc dấu 2023).
8	PC 53	20/6/2022	chuyển tiền hợp đồng xe đi công tác số	2.400.000	không có kế hoạch, thư mời kèm theo (giấy đề nghị thanh toán, giấy đề xuất sử dụng mộc dấu 2023).
9	PC 67	05/7/2022	chuyển tiền hợp đồng xe dự lễ tổng kết năm học	4.473.000	không có kế hoạch, thư mời kèm theo (giấy đề nghị thanh toán, giấy đề xuất sử dụng mộc dấu 2023).
Tổng				50.673.000	

Phụ lục 2



**CÁC KHOẢN CHI SỬ CHỮA CHỮA ĐẢM BẢO ĐẦY ĐỦ HỒ SƠ
(NGUỒN NGÂN SÁCH)**

(Ban hành kèm theo Kết luận số/KL – TT ngày 19.12.2025 của Chánh Thanh tra huyện)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chứng từ	Ngày	Nội dung	Số tiền	Những nội dung thiếu sót, sai phạm
1	PC 37	02/4/2021	chuyển tiền sửa đường điện, quạt phòng học, công tắc, bóng đèn	14.909.000	giấy đề nghị thanh toán, biên bản bàn giao, hợp đồng, biên bản nghiệm thu và thanh lý, giấy đề xuất sử dụng mộc dấu 2023
2	PC 117	19/10/2021	chuyển tiền sửa chữa điện, quạt phòng làm việc	4.880.000	giấy đề nghị thanh toán, biên bản bàn giao, giấy đề xuất sử dụng mộc dấu 2023.
3	PC 37	27/4/2022	chuyển tiền thay ống bơm nước, sửa điện	12.600.000	giấy đề nghị thanh toán, biên bản bàn giao, giấy đề xuất sử dụng mộc dấu 2023
4	PC 57	29/6/2022	chuyển tiền sửa dây điện, bóng đèn	16.610.000	giấy đề nghị thanh toán, biên bản bàn giao sử dụng mộc dấu 2023.
Tổng				48.999.000	

Phụ lục 3

Tổng chữ ký sổ đầu bài ít hơn bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng học kỳ 2 năm học 2021-2022 và học kỳ 1 năm học 2022-2023

(Ban hành kèm theo Kết luận số ...70.../KL – TT ngày 19.13.2025 của Chánh Thanh tra huyện)

S T T	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Số tiết thực dạy theo sổ đầu bài	Số tiết được thanh toán	Số tiết chênh lệch	Số tiền trả /tiết (đồng)	Số tiền
Học kỳ 2 năm học 2021-2022							
1	Phạm Thị Thanh Hưng	THPT Cẩm Mỹ	52	64	12	110.000	1.320.000
2	Vòng Như Hòa	THCS Nguyễn Trãi	43	48	05	110.000	550.000
3	Phạm Thị Ngọc Hà	THCS Ngô Quyền	24	32	08	110.000	880.000
4	Trần Kim Tri	THCS Xuân Mỹ	90	96	06	110.000	660.000
5	Bùi Thị Bình	THCS Ngô Quyền	91	96	05	110.000	550.000
6	Thị Thị Toàn	THCS Thừa Đức	72	96	24	110.000	2.640.000
7	Trần Thị Dung	THCS Trần Hưng Đạo	43	48	05	110.000	550.000
8	Phạm Thị Hà	THPT Sông Ray	45	48	03	110.000	330.000
9	Trần Thị Huế	THCS Ngô Quyền	36	48	12	110.000	1.320.000
10	Hoàng Văn Thành	THCS Trần Hưng Đạo	50	64	14	110.000	1.540.000
11	Cao Lệ Hằng	THPT Sông Ray	30	32	02	110.000	220.000
12	Ngô Thị Nếp	THCS Ngô Quyền	28	32	04	110.000	440.000
13	Nguyễn Thị Thanh Thu	THPT Cẩm Mỹ	29	32	03	110.000	330.000
14	Nguyễn Thị Anh	THCS Ngô Quyền	60	96	36	110.000	3.960.000
15	Phạm Văn Đoàn	THCS Nguyễn Trãi	48	96	48	110.000	5.280.000
16	Đào Anh Long	THCS Nguyễn Trãi	46	58	12	110.000	1.320.000

Phụ lục 3

17	Trần Thị Lệ Hoài	THCS Ngô Quyền	62	64	02	110.000	220.000
18	Nguyễn Thanh Phong	THCS Trần Hưng Đạo	60	64	04	110.000	440.000
19	Phan Thanh Phương	THCS Trần Hưng Đạo	75	80	05	110.000	
TỔNG (1)			984	1194	210	110.000	23.100.000
Học kỳ I năm học 2022-2023							
1	Lê Thị Thu Hoài	THPT Cẩm Mỹ	30	32	02	150.000	300.000
2	Mã Thị Vũ Diệp	THPT Sông Ray	42	48	06	150.000	900.000
3	Nguyễn Thị Thanh Thủy	THCS Ngô Quyền	106	126	20	150.000	3.000.000
4	Phan Thanh Phương	THCS Trần Hưng Đạo	29	32	03	150.000	450.000
TỔNG (2)			207	238	31	150.000	4.650.000
TỔNG (1)+ (2)			27.750.000				



Phụ lục 4

**Bảng kê Số tiền thanh toán cho các giáo viên nhiều hơn
bảng phân công chuyên môn**

(Ban hành kèm theo Kết luận số ...70.../KL – TT ngày 19.12.2025 của Chánh Thanh tra huyện)

S T T	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Số tiết thực dạy theo bảng phân công	Số tiết được thanh toán	Số tiết chênh lệch	Số tiền trả /tiết (đồng)	Số tiền
Học kỳ 1 năm học 2021-2022							
1	Bùi Ngọc Nam	THCS Nguyễn Trãi	104	120	16	190.000	3.040.000
2	Đỗ Thị Hồ Ban	THCS Ngô Quyền	48	64	16	190.000	3.040.000
3	Cao Lệ Hằng	THPT Sông Ray	32	48	16	190.000	3.040.000
TỔNG (1)			184	232	48	190.000	9.120.000
Học kỳ II năm học 2021-2022							
1	Đào Anh Long	THCS Nguyễn Trãi	48	58	10	120.000	1.200.000
TỔNG (2)			48	58	10	120.000	1.200.000
Học kỳ I năm học 2022-2023							
1	Nguyễn Văn Thịnh	THCS Trần Hưng Đạo	64	68	04	150.000	600.000
2	Lê Thị Thu Hoài	THPT Cẩm Mỹ	32	80	48	150.000	7.200.000
3	Đỗ Thị Hồ Ban	THCS Ngô Quyền	80	82	02	150.000	300.000
4	Ma Thị Vũ Diệp	THPT Sông Ray	48	74	26	150.000	3.900.000
5	Trần Thị Dung	THCS Trần Hưng Đạo	48	74	26	150.000	3.900.000
6	Phạm Thị Hà (ngũ Văn lớp 10C1)	THPT Sông Ray	48	74	26	150.000	3.900.000
7	Cao Lệ Hằng	THPT Sông Ray	96	104	08	150.000	1.200.000
8	Nguyễn Thị Thanh Thủy	THCS Ngô Quyền	112	126	14	150.000	2.100.000
9	Đỗ Thị Dung	THCS Trần Hưng Đạo	112	126	14	150.000	2.100.000
TỔNG (3)			640	808	168	150.000	25.200.000
TỔNG (1)+(2)+ (3)			35.520.000				